

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/7/2017.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Công Dương, thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị D - Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Bản Phiêng Cành, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tráng A T (Tên gọi khác Tráng A T1) – Sinh năm: 1985. Địa chỉ: Bản Phiêng Cành, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại đội 14, phân trại 1, trại giam Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/5/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, nguyên đơn chị Giàng Thị D trình bày:

Chị Giàng Thị D và anh Tráng A T chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2003, khi chung sống với nhau anh, chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà chỉ

tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán của người dân tộc do hai bên gia đình tổ chức.

Sau ngày cưới hai anh chị ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến ngày 28/6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T vi phạm pháp luật về ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù, hiện đang chấp hành án tại đội 14, phân trại 1, trại giam T – Hà Nội, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, từ tháng 01 năm 2017 chị Giàng Thị D không đến trại giam thăm anh Tráng A T nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Giàng Thị D đã viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị anh Tráng A T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 6 năm 2017 bị đơn anh Tráng A T khai nhận:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Giàng Thị D trình bày. Anh T thừa nhận anh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử 18 năm tù. Hiện nay đang chấp hành án tại đội 14, phân trại 1, trại giam T, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chấp hành án chị D vẫn thường đến thăm hỏi anh, đến tháng 01 năm 2017 thì chị Giàng Thị D không đến thăm anh nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nguyện vọng của anh xin được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị Giàng Thị D khai vợ chồng có hai con chung là các cháu Tráng Thị N – Sinh ngày: 08/12/2006 và Tráng A C – Sinh ngày: 05/02/2007. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị Giàng Thị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Tráng A T công nhận vợ chồng có hai con chung như chị Giàng Thị D khai. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh cũng nhất trí để hai cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

Tại phiên toà ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử đã tham gia đúng thành phần như quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2017. Hội đồng xét xử, xét xử đúng trình tự, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, do bị đơn đang chấp hành án tại đội 14 phân trại 1, trại giam T, thành phố Hà Nội, không đến tham gia phiên tòa. Việc Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị D và anh Tráng A T (Tên gọi khác Tráng A T1).

- Về con chung: Giao các cháu Tráng Thị N – Sinh ngày: 08/12/2006 và cháu Tráng A C – Sinh ngày: 05/02/2007 cho chị Giàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tráng A T.

- Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải lập ngày 19 tháng 6 năm 2017 anh Tráng A T đã đề nghị xin được giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Trong quá trình làm việc anh Tráng A T hoàn toàn nhất trí với các nội dung trong quá trình giải quyết, hòa giải nhưng không nhất trí ký tên vào tất cả các biên bản đã được lập trong quá trình giải quyết, hòa giải với lý do là anh không nhất trí ly hôn với chị Giàng Thị D gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành lập biên bản làm việc với đại diện trại giam T, thành phố Hà Nội đã trực tiếp tham gia giải quyết, hòa giải vụ án, để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị D và anh Tráng A T đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 vì anh, chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 quy định “*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do vậy việc chung sống như vợ chồng của chị Giàng Thị D và anh Tráng A T là không hợp pháp nên cần phải xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị D và anh Tráng A T.

[3] Về con chung: Xét thấy, chị Giàng Thị D có nơi cư trú, có công việc trồng trọt và thu nhập ổn định. Anh T đang trong thời gian đi chấp hành án tại Trại giam T – Hà Nội nên thực tế không có điều kiện đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cả hai cháu Tráng Thị N – Sinh ngày: 08/12/2006 và cháu Tráng A C – Sinh ngày: 05/02/2007 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các cháu. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tráng A T đang đi chấp hành án nên không có thu nhập, việc chị D không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Vì vậy, cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tráng A T.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị D và anh Tráng A T (Tên gọi khác Tráng A T1).

2. Về con chung: Giao các cháu Tráng Thị N – Sinh ngày: 08/12/2006, cháu Tráng A C – Sinh ngày: 05/02/2007 cho chị Giàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tráng A T. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí : Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu theo biên lai thu tiền số 03713 ngày 16/6/2017.

Chị Giàng Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tráng A T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức